

TUẦN 06-10/5/2019

# BẢN TIN

## KINH TẾ - TÀI CHÍNH



---

## **A. KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH THẾ GIỚI**

- **Mỹ: thâm hụt thương mại của Mỹ trong tháng 3 đạt 50,0 tỷ USD, tăng nhẹ (1,5%)** so với mức 49,3 tỷ của tháng 2, thấp hơn mức dự báo thâm hụt 51,4 tỷ trong bối cảnh xuất khẩu máy bay của Mỹ giảm trong khi nhập khẩu dầu thô và thực phẩm lại tăng. Tuy nhiên, thâm hụt thương mại của Mỹ với Trung Quốc giảm 6,2% xuống 28,3 tỷ USD, mức thấp nhất kể từ tháng 4/2016, trong đó kim ngạch nhập khẩu hàng hóa từ Trung Quốc đã giảm ở mức thấp nhất trong gần 3 năm qua, nhất là đối với điện thoại di động và các đồ gia dụng khác.

- **EU hạ dự báo tăng trưởng kinh tế năm 2019 của khối.** Ngày 7/5/2019, Ủy ban châu Âu (EC) đã hạ dự báo tăng trưởng kinh tế của khối trong năm 2019 xuống 1,2%, so với mức 1,3% được EC đưa ra vào tháng 2/2019. Nguyên nhân được cho là do sự chững lại của kinh tế Trung Quốc và tác động của chủ nghĩa bảo hộ thương mại của Mỹ. Bên cạnh đó, EC cũng đưa ra cảnh báo nợ công của Italy sẽ lên mức kỷ lục là 133,7% GDP trong năm 2019, cao hơn 2 lần so với mức giới hạn 60% mà EU đặt ra.

- **Nhật Bản: Chính phủ hạ thấp đánh giá về tình hình kinh tế của đất nước.** Văn phòng Nội các Nhật Bản ngày 13/5 cho biết chỉ số phản ánh tình trạng kinh tế trong tháng 3/2019 giảm 0,9 điểm so với mức 99,6 điểm của tháng trước đó, căn cứ trên thang điểm 100 năm 2015 và lần đầu tiên sử dụng cụm từ "suy yếu đi" - mức độ thấp nhất trong 5 mức độ miêu tả về tình hình kinh tế nước này - sau 6 năm, làm dấy lên những lo ngại về việc thực hiện kế hoạch tăng thuế tiêu dùng vào tháng 10 tới.

- **Trung Quốc tiếp tục có những biện pháp hỗ trợ nền kinh tế, giảm tác động tiêu cực của chiến tranh thương mại.** Theo đó, ngân hàng Trung ương Trung Quốc sẽ xuất 280 tỉ NDT (57 tỉ USD) vốn vay dài hạn cho các công ty tư nhân nhỏ; đồng thời cắt giảm tỉ lệ dự trữ bắt buộc cho khoảng 1000 ngân hàng thương mại ở khu vực nông thôn xuống 8% (hiện đang ở mức 10-11,5%) kể từ ngày 15/5/2019.

- **Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung tiếp tục leo thang:** Tổng thống Mỹ Donald Trump chính thức tăng thuế từ 10% lên 25% đối với 200 tỷ USD hàng hóa từ Trung Quốc vào ngày 10/5. Ba ngày sau, Trung Quốc trả đũa bằng việc tuyên bố sẽ nâng thuế với hàng nghìn loại hàng hóa trị giá 60 tỷ USD, có hiệu lực từ 1/6/2019. Văn phòng Đại diện Thương mại Mỹ ngay sau đó công bố danh sách số hàng hóa Trung Quốc trị giá khoảng 300 tỷ USD có thể bị đánh thuế 25% theo lời đe dọa trước đó của tổng thống Mỹ. Cuộc đàm phán diễn ra trong hai ngày 9 và 10/5 giữa các phái đoàn cao cấp của hai nước kết thúc trong bế tắc. Hai nhà lãnh đạo dự kiến sẽ có cuộc gặp bên lề Hội nghị Thượng đỉnh G20, tổ chức tại Nhật Bản vào 28 và 29/6 tới.

- **Thị trường chứng khoán quốc tế và khu vực:**

Tuần qua, chứng khoán thế giới giảm do căng thẳng thương mại Mỹ - Trung Quốc leo thang. Chứng khoán Mỹ giảm tuần thứ 3 liên tiếp sau khi Mỹ chính thức tăng thuế lên

---

---

25% từ mức 10% đối với 200 tỷ USD hàng hóa Trung Quốc đồng thời sẽ công bố chi tiết kế hoạch áp thuế quan lên thêm 325 tỷ USD hàng hóa Trung Quốc vào ngày 13/5/2019. Chỉ số Dow Jones 30 giảm 2,12%, chỉ số S&P 500 giảm 2,17%.

Cùng với đà giảm của thị trường chứng khoán Mỹ, các chỉ số chủ chốt của chứng khoán châu Âu và châu Á giảm từ 2,46% đến 4,56%.

**- Thị trường ngoại hối quốc tế:**

Chốt phiên 10/05, chỉ số USD Index ở mức 97,33; giảm 0,19% so với tuần trước đó. Các đồng tiền chủ chốt của các quốc gia châu Á chủ yếu giảm giá so với USD trong tuần (CNY giảm 1,31%; TWD giảm 0,26%; SGD giảm 0,17%; KRW giảm 0,9%).

**- Thị trường ngân hàng quốc tế và khu vực:**

Một số ngân hàng Trung ương khu vực Châu Á – Thái Bình Dương nói lỏng chính sách tiền tệ nhằm hỗ trợ kinh tế. Ngày 9/5/2019, ngân hàng Trung ương Philippines hạ lãi suất cơ bản 25 điểm % về mức 4,5%. Trước đó, ngày 8/5 ngân hàng Trung ương New Zealand hạ lãi suất cơ bản xuống mức 1,5% từ mức 1,75%. Ngày 7/5, ngân hàng Trung ương Malaysia hạ lãi suất cơ bản xuống mức 3% từ mức 3,25%. Một số chuyên gia dự báo Úc và Indonesia có thể giảm lãi suất trong năm 2019.

## **B. KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH VIỆT NAM**

### **I. KINH TẾ VIỆT NAM**

- **Fitch: nâng triển vọng tín nhiệm quốc gia Việt Nam.** Ngày 9/5/2019, Tổ chức xếp hạng tín nhiệm Fitch Ratings vừa nâng triển vọng tín nhiệm quốc gia Việt Nam từ mức "ổn định" lên "tích cực" nhờ những ghi nhận về sự cải thiện quản lý kinh tế của Việt Nam. Điều này thể hiện trong việc củng cố bộ đệm bên ngoài từ thặng dư tài khoản vãng lai, mức nợ chính phủ giảm, tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và lạm phát ổn định. Cơ quan này cũng đưa ra dự báo, nợ Chính phủ của Việt Nam sẽ tiếp tục giảm xuống còn khoảng 46% GDP, thâm hụt ngân sách ở mức 3,6% vào năm 2020.

- **Việt Nam vào top nền kinh tế dẫn đầu tăng trưởng thập niên 2020.** Hãng tin Bloomberg cho biết Việt Nam, Ấn Độ, Bangladesh, Myanmar và Philippines sẽ là những quốc gia châu Á giữ được mức tăng trưởng GDP trên 7% trong thập niên tới. Kéo theo thu nhập bình quân đầu người của các nền kinh tế nói trên cũng sẽ tăng trưởng mạnh. Trong đó, GDP bình quân đầu người của Việt Nam được dự báo sẽ đạt mức 10,4 nghìn USD vào năm 2030, từ mức khoảng 2,5 nghìn USD vào năm 2018. Động lực lớn giúp các nước Nam Á tăng trưởng nhanh là nhờ hưởng lợi từ việc chiếm khoảng 1/5 dân số toàn cầu vào thời điểm 2030.

### **II. THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ**

---

*- Lãi suất LNH VND có xu hướng giảm nhẹ trong tuần qua. Chốt tuần 10/05, lãi suất giao dịch quanh mức: ON 3,54% (-0,24 đpt); 1W 3,66% (-0,2 đpt); 2W 3,8% (-0,14 đpt); 1M 4,06% (không thay đổi).*

*- Tuần qua, NHNN bơm ròng 23.597 tỷ đồng thông qua nghiệp vụ thị trường mở. Đối với nghiệp vụ cầm cố. Trong tuần từ 06 – 10/05, NHNN đều đặn chào thầu 1.000 tỷ đồng/phiên trên kênh cầm cố vẫn với kỳ hạn 7 ngày, lãi suất 4,75%/năm, tuy nhiên không có thành viên nào có nhu cầu vay cầm cố. Trong tuần có 515 tỷ đồng đáo hạn. Như vậy, NHNN hút ròng 515 tỷ đồng từ thị trường trong tuần qua. Đối với nghiệp vụ mua bán tín phiếu NHNN, NHNN chào thầu 34.000 tỷ đồng tín phiếu, kỳ hạn 7 ngày, lãi suất 3%. Kết quả, khối lượng trúng thầu ở mức 25.887 tỷ đồng (tỷ lệ trúng thầu 76%). Với khối lượng đáo hạn 49.998 tỷ đồng, NHNN bơm ròng 24.111 tỷ đồng trong tuần. Như vậy, tổng cộng NHNN bơm ròng 23.597 tỷ đồng ra thị trường trong tuần vừa qua thông qua kênh nghiệp vụ thị trường mở.*

*- Thị trường ngoại tệ: Chốt tuần 10/05, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 23.057 VND/USD (cuối tuần trước là 23.030 VND/USD). Tỷ giá USD/VND liên ngân hàng chốt phiên 10/5 ở mức 23.397-23.400 VND/USD, tăng 150 đồng ở chiều mua và chiều bán so với cuối tuần trước. Tỷ giá trên thị trường tự do cũng tăng trong tuần qua. Kết thúc ngày 10/05, tỷ giá tăng 70 đồng so với phiên cuối tuần trước đó ở cả hai chiều mua và bán ra, giao dịch ở mức 23.340 VND/USD - 23.360 VND/USD.*

### **III. THỊ TRƯỜNG NGÂN HÀNG**

Fitch Ratings duy trì xếp hạng tín nhiệm quốc gia của Việt nam ở mức “BB” đồng thời nâng triển vọng tín nhiệm quốc gia của Việt Nam từ “ổn định” lên “tích cực”. Theo Fitch Ratings, lý do chưa nâng xếp hạng tín nhiệm quốc gia Việt Nam do một số điểm hạn chế trong lĩnh vực ngân hàng: nợ xấu của hệ thống ngân hàng vẫn được báo cáo thấp hơn số thực tế và chất lượng tài sản thực tế có thể yếu hơn; nhu cầu tái cấp vốn của ngành ngân hàng và sự tăng trưởng tín dụng nhanh trong thời gian dài là rủi ro đối với ổn định tài chính.

Đến 17/4/2019, tín dụng tăng 3,23% so với đầu năm (cùng kỳ năm 2018 và 2017 tăng khoảng 5-6%). Tín dụng tăng chậm do các nguyên nhân: (i) tín dụng vào các lĩnh vực rủi ro như bất động sản đang được kiểm soát và các ngân hàng đang tập trung thúc đẩy áp dụng Basel khi thời hạn đã đến gần; (ii) thị trường có thêm kênh cung ứng vốn cho nền kinh tế như trái phiếu doanh nghiệp phát triển mạnh; (iii) yếu tố mùa vụ kinh tế (tín dụng các tháng đầu năm thường thấp hơn).

### **IV. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN**

#### **1. Thị trường cổ phiếu**

Tuần qua, chỉ số VN Index giảm 2,2% về ngưỡng hỗ trợ xấp xỉ 950 điểm. Giá trị khớp lệnh trên sàn HSX ở mức thấp, khoảng 2 nghìn 500 tỷ đồng/phiên (giảm 6,4% so với

---

---

tuần trước). Trong khi đó, khối ngoại bán ròng nên tạo áp lực lên thị trường.

Diễn biến thị trường vẫn chịu ảnh hưởng của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc, tuy nhiên khả năng giảm sâu là thấp.

## **2. Thị trường trái phiếu**

Tuần qua, Kho bạc Nhà nước huy động được 786 tỷ đồng. Tỷ lệ trúng thầu đạt 28,6% (tuần trước: 67,5%). Đáng chú ý trái phiếu kỳ hạn 20 năm phát hành đạt 100% giá trị gọi thầu. Lãi suất trúng thầu ở tất cả các kỳ hạn đều không biến động so với phiên đấu thầu trước đó.

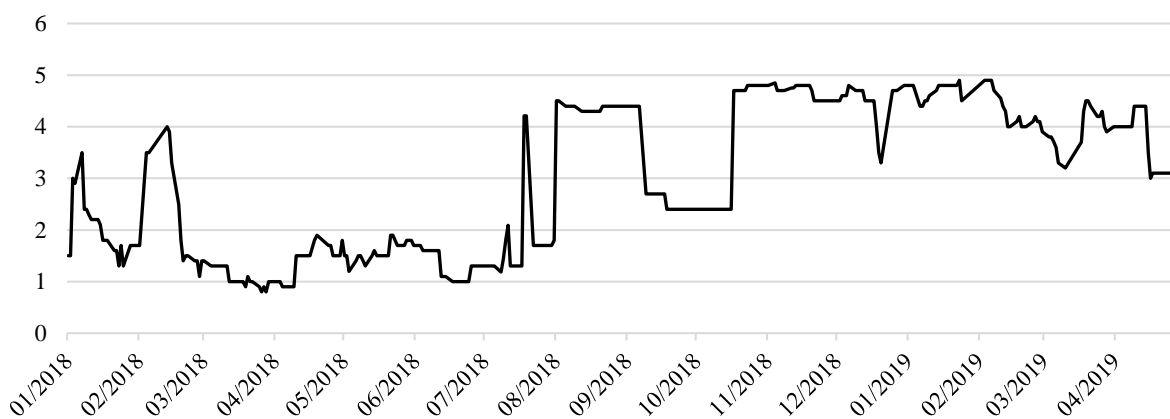
## **3. Dòng vốn nước ngoài vào thị trường chứng khoán**

Tuần qua, khối ngoại bán ròng 14 triệu USD (bán ròng ròng 24 triệu USD cổ phiếu và mua ròng 10 triệu USD trái phiếu). Lũy kế từ đầu năm 2019, khối ngoại mua ròng 486 triệu USD trên thị trường chứng khoán chính thức (233 triệu USD cổ phiếu và 253 triệu USD trái phiếu), giảm 22% so với cùng kỳ năm 2018 (trong đó mua ròng cổ phiếu giảm 55%, mua ròng trái phiếu tăng 152%).

**ỦY BAN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA**

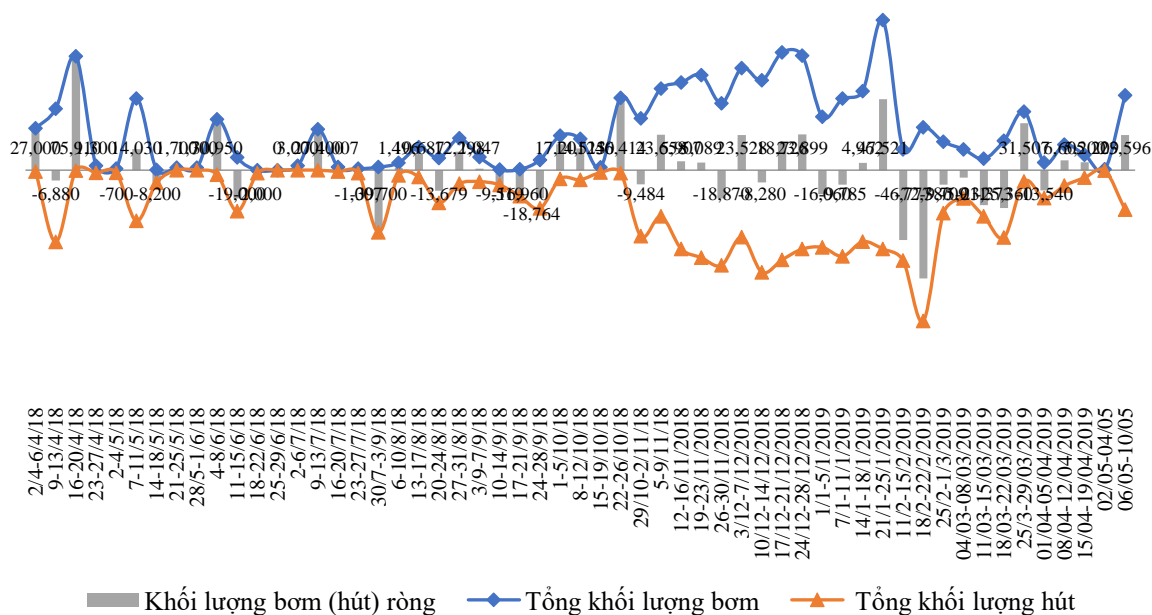
## C. PHỤ LỤC

**Lãi suất qua đêm trên thị trường liên ngân hàng từ 09/01/2018-10/5/2019, %**



Nguồn: HSC

**Diễn biến thị trường OMO, tỷ đồng**



Nguồn: HSC và UBGSTCQG

**Biến động một số chỉ số chứng khoán Việt Nam và quốc tế trong tuần**

	10/5/2019	So với tuần trước	So với cuối 2018
VN Index	952,55	-2,22%	6,72%
HNX Index	105,86	-0,95%	1,56%
Dow Jones 30 (Mỹ)	25.942	-2,12%	11,21%
FTSE 100 (Anh)	7.203	-2,46%	7,06%
DAX 30 (Đức)	12.060	-3,09%	14,22%
Nikkei 225 (Nhật)	21.245	-4,56%	6,15%
Shanghai Composite (TQ)	2.939	-4,51%	17,85%

Nguồn: HSX, HNX, Yahoo Finance

## Giá hàng hóa thế giới

	Vàng			Dầu thô (Brent)			Gạo			Cà phê			Cao Su		
	Giá (USD/toz)	% tăng, giảm so với		Giá (Usd/Bbl)	% tăng, giảm so với		Giá (Usd/Cwt)	% tăng, giảm so với		Giá (Cents/lb)	% tăng, giảm so với		Giá (JPY/kg)	% tăng, giảm so với	
		đầu năm	tuần trước		đầu năm	tuần trước		đầu năm	tuần trước		đầu năm	tuần trước		đầu năm	tuần trước
2/1/2019	1288.9	0.0	0.8	54.9	0.0	1.9	10.4	0.0	2.8	99.5	0.0	-8.3	170.2	0.0	-1.0
8/3/2019	1296.2	0.6	0.2	65.8	19.8	1.0	10.4	0.8	1.5	94.5	-5.0	-2.5	187.4	10.1	-3.8
15/3/2019	1299.3	0.8	0.2	67.1	22.3	2.0	10.7	3.7	2.9	93.7	-5.9	-0.9	176.0	3.4	-6.1
22/3/2019	1316.3	2.1	1.3	66.5	21.1	-1.0	11.2	8.2	4.4	95.0	-4.5	1.4	176.9	3.9	0.5
29/3/2019	1291.2	0.2	-1.9	68.3	24.3	2.7	10.9	4.8	-3.1	92.1	-7.4	-3.1	174.6	2.6	-1.3
5/4/2019	1296.2	0.6	0.4	70.7	28.8	3.6	10.6	1.9	-2.8	94.8	-4.7	2.9	185.3	8.9	6.1
12/4/2019	1288.1	-0.1	-0.6	71.5	30.3	1.1	10.4	0.5	-1.4	90.0	-9.5	-5.1	186.8	9.8	0.8
19/4/2019	1278.0	-0.8	-0.8	72.6	32.1	1.4	10.4	0.8	0.3	92.3	-7.3	2.5	186.0	9.3	-0.4
26/4/2019	1280.0	-0.7	0.2	74.1	34.9	2.1	11.4	10.5	9.6	92.0	-7.5	-0.3	189.0	11.0	1.6
3/5/2019	1282.6	-0.5	0.2	69.1	25.9	-6.7	10.1	-2.3	-11.6	89.8	-9.7	-2.4	187.1	9.9	-1.0
10/5/2019	1284.3	-0.4	0.1	71.3	29.9	3.2	10.7	3.7	6.1	88.3	-11.3	-1.7	195.1	14.6	4.3

*Nguồn: Tradingeconomics*